TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/ HNGĐ – ST
Ngày: 17 - 10 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Mỹ Lệ.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Lài– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 255/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018. Về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST– HNGĐ ngày 27/8/2018; Quyết định Hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T - Sinh năm 1976 (có mặt).

Bị đơn : Ông Huỳnh Thanh H – Sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21/5/2018 và tại bản khai nguyên đơn bà Bùi Thị T trình bày: Bà với ông H cưới nhau vào năm 1993 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hàm T. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian khoảng 01 năm thì cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình ông H được khoảng 4 tháng thì vợ chồng ra xây nhà ở riêng cho đến nay. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình vợ chồng chung

sống thì không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng có lời qua tiếng lại nhưng vợ chồng vẫn sống hạnh phúc. Đến năm 2008 thì ông H đi làm xa, không đưa tiền về để bà lo cho gia đình, con cái. Ông H rất ít khi về nhà, bà hỏi thì ông H nói đi làm ăn kiếm tiền không có thời gian về. Đến khoảng 02 năm sau thì bà mới biết được ông H có vợ nhỏ. Từ đó vợ chồng ly thân. Thỉnh thoảng ông H có về thì cũng về nhà cha mẹ ở gần đó, chứ không về nhà của vợ chồng, trong thời gian này vợ chồng có gặp nhau nhưng mỗi lần ông H về gặp là ông chửi bới. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Thanh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Thị Thùy T – sinh năm 1995; Huỳnh Thanh N– sinh năm 1997; Huỳnh Thị Thảo N – sinh ngày 20/8/2000. Hiện nay hai con T và N đã trưởng thành, tự lo cho bản thân nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con tên Huỳnh Thị Thảo N – Sinh ngày 20/8/2000 hiện đang ở với bà, nên bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương nhiều lần đến nơi ở của ông Hđể tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng ông H cố tình lẫn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, ông H vẫn không đến Tòa, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Bùi Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thanh H và yêu cầu nuôi con chung. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con. Ông Huỳnh Thanh H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện H. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn ông Huỳnh Thanh H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Thanh H.

[3]Về nội dung: Bà T với ông H chung sống với nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Về chung sống với nhau là do tìm hiểu, thời gian 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình ông H được khoảng 4 tháng thì vợ chồng ra xây nhà ở riêng cho đến nay. Thời gian vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc với nhau được hơn 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân theo bà T là trong cuộc sống vợ chồng ông H đi làm xa, rất ít khi về nhà, không quan tâm gì đến gia đình, các con. Đến năm 2010 bà phát hiện ông H sống không chung thủy với bà, nên vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn ông Huỳnh Thanh H. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa để hòa giải, nhưng ông H cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa bà T và ông H không còn nữa, thời gian vợ chồng không còn sống chung cũng đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu được ly hôn của bà T là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, hiện nay có hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con tên Huỳnh Thị Thảo N – Sinh ngày 20/8/2000 hiện đang ở với bà, nên bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi là hoàn toàn phù hợp.Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu, nên không xem xét.

Về tài sản và nợ: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Bà Bùi Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Huỳnh Thanh H không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72, 73, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên Xử:

1/ Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị T. Bà Bùi Thị T được ly hôn ông Huỳnh Thanh H.

2/ Về con chung: Bà Bùi Thị T được quyền tiếp tục nuôi con tên Huỳnh Thị Thảo N – Sinh ngày 20/8/2000. Riêng hai con tên T và N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không yêu cầu, nên không xem xét.

3/ Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về Án Phí: Bà Bùi Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Bùi Thị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015221 ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Ông Huỳnh Thanh H không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bạch Tuyết